|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NAM**TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06**Số: /BC-TCT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt tình hình, kết quả 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

 Tổ công tác Đề án 06 tỉnh báo cáo tình hình, kết quả 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 và nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024, cụ thể như sau:

 **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

 **1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành**

 Trong năm 2022, 2023 tỉnh Quảng Nam đã xác định việc triển khai thực hiện Đề án 06 có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia; phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp mang lại nhiều tiện ích cho tổ chức, cá nhân trong công tác cải cách hành chính. Bám sát vào sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 Trung ương; sự hướng dẫn, phối hợp của các Bộ, ngành Trung ương, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, ban hành 01 Chỉ thị, 03 Nghị quyết, 07 Kế hoạch, 14 Quyết định, 16 Thông báo và hơn 100 Công văn triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các nhiệm vụ có liên quan. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao và tự đề ra, còn một số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện theo tiến độ, lộ trình của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.

 Lực lượng Công an tỉnh phát huy hiệu quả vai trò là Cơ quan thường trực Tổ Công tác Đề án 06 ba cấp, tiên phong, gương mẫu đi đầu, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Chủ động, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong công tác chỉ đạo và tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Tham mưu Tổ công tác Đề án 06 tỉnh duy trì giao ban, họp hàng tháng và trực tiếp làm việc với các Sở, ban, ngành, địa phương để bàn giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” để đôn đốc, triển khai, chỉ đạo thực hiện Đề án.

 **2. Về hoàn thiện thể chế**

- UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo các đơn vị, địa phương tham gia ý kiến vào
dự thảo các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai thực hiện Đề
án 06.

 - Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và
Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm
pháp luật đã tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến định
danh và xác thực điện tử phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06[[1]](#footnote-1).

 - Về tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp Sở, Ban, ngành có liên quan góp ý xây dựng dự thảo, sau đó gửi Sở Tư pháp thẩm định trình UBND tỉnh “Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” theo chỉ đạo tại Công văn số 6400/UBND-NCKS ngày 20/9/2023 của UBND
tỉnh. Tuy nhiên, ngày 27/10/2023, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 27/CT-TTg giao Bộ Thông tin và Truyền thông “*Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, địa phương có liên quan ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, hoàn thành trong tháng 12 năm 2023*”. Thực hiện Chỉ thị trên, UBND tỉnh có Công văn số 7595/UBND-NCKS ngày 06/11/2023 gửi Bộ Thông tin và Truyền thông về việc có ý kiến về xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu trên. Song, đến nay vẫn chưa nhận được Công văn trả lời của Bộ Thông tin và Truyền thông.

 - Về tham mưu quy chế vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục
hành chính tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các đơn vị, địa
phương để lấy ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

 **3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06**

 **3.1. Nhóm triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu**

UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cập nhật, bổ sung chính sách quản trị, giải pháp bảo vệ dữ liệu, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo yêu cầu của hệ thống thông tin cấp độ 3, đáp ứng được các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, chuyển danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung từ hệ thống cũ sang hệ thống mới; cấu hình quy trình, cập nhật thông tin thủ tục, biểu mẫu Eform, mẫu giấy tờ tin và thành phần hồ sơ cho 130 thủ tục hành chính có mức độ sử dụng nhiều để thực hiện trước các cấp sở, huyện, xã.

 Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động bám sát các Chỉ thị, Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan chuyên môn để tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tiến độ, yêu cầu đề ra. Đã cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, trong đó có 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông; đã phát sinh hồ sơ đối với 8/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công ngày càng được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là 11/25 và 1/28 dịch vụ công thiết yếu của lực lượng Công an chủ trì, nhiều thủ tục có tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 100%. Nổi bật một số lĩnh vực đạt tỷ lệ 100% như: thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); Thông báo lưu trú tại các cơ sở kinh doanh lưu trú. Các dịch vụ có tỷ lệ trên 90% như; Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.

 **3.2. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế xã hội**

 Công an tỉnh đã chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh:

 - Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình số 6, rà soát xác thực đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư, phục vụ khai thác thông tin bảo hiểm xã hội thông qua số CCCD/ĐDCN. Đến nay, 100% cơ sở khám, chữa bệnh, bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã bố trí thiết bị đọc mã QR phục vụ khám, chữa bệnh BHYT sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID.

 - Tổ chức triển khai phần mềm quản lý lưu trú ASM tại các cơ sở kinh doanh lưu trú *(mô hình số 9)*, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh *(mô hình số 11)* trên địa bàn tỉnh *(đã hướng dẫn cấp tài khoản ASM cho 1.273/1.344 cơ sở kinh doanh lưu trú; 36 cơ sở khám chữa bệnh, bệnh viện trên địa bàn tỉnh)*.

 - Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID;

 - Chủ trì phối hợp với Cảng hàng không Chu Lai triển khai quy trình thực hiện sử dụng định danh điện tử mức 2 phục vụ người dân đi tàu bay từ ngày 01/6/2023;

 - Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, đã được triển khai thực hiện theo
hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an; 100% học sinh học lớp 9, lớp 12 được cấp CCCD để ứng dụng CCCD, dữ liệu lịch sử thường trú phục vụ cho các em học sinh dự thi tốt nghiệp THCS, THPT, tuyển sinh Đại học, Cao đẳng... trong 02 năm qua.

 - Triển khai chi trả trợ cấp qua tài khoản trong lĩnh vực an sinh xã hội, áp dụng việc thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, y tế và một số địa phương rất hiệu quả…

 - Phối hợp, hướng dẫn các ngân hàng phát triển các tính năng khai thác thông tin khách hàng thông qua mã QR trên căn cước công dân (CCCD) hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để đối chiếu thông tin Chứng minh nhân dân, họ tên, ngày tháng năm sinh, thông tin cư trú khi định danh khách hàng.

 - Phối hợp với Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đẩy mạnh tuyên truyền, bằng nhiều giải pháp triển khai,vận động người nộp thuế tham gia hệ thống hóa đơn điện tử (HĐĐT) khởi tạo từ máy tính tiền, được các cá nhân, hộ kinh doanh đón nhận, đánh giá cao những lợi ích mang lại của hệ thống, đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch của Tổng cục Thuế giao.

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ người dân tiếp cận với nguồn vốn chính thống, giảm thiểu việc phát sinh tội phạm tín dụng đen.

 **3.3. Nhóm phát triển công dân số**

 Công an tỉnh quyết tâm hoàn thành 02 nhiệm vụ: (1) cấp hơn 1,4 triệu CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện cấp trên địa bàn từ ngày 22/6/2023; (2) vượt chỉ tiêu được giao về tạo lập, đăng ký thành công hơn 760 nghìn tài khoản định danh điện tử. Thường xuyên duy trì, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai các tiện ích trên ứng dụng VNeID như: sử dụng để đăng nhập và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tích hợp thẻ CCCD, thông tin cư trú của công dân; tích hợp ví điện tử; tích hợp giấy đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe, thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

 **3.4. Nhóm kết nối, chia sẻ tạo lập dữ liệu dùng chung**

 **-** Hiện nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã
được kiểm tra đánh giá an ninh mạng đáp ứng các tiêu chí về an toàn, an ninh
được Bộ Công an cấp tài khoản cho phép kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

 - Ngày 09/10/2023, tỉnh [Quảng Nam](https://nhandan.vn/dia-phuong/quang-nam/45.html) tổ chức khánh thành, đưa Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DC), Mạng diện rộng (SDWAN) và Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) vào vận hành, nhằm nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm vận hành thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn hệ thống, phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đảm bảo hạ tầng, đường truyền thông suốt phục vụ cho việc ứng dụng, triển khai Đề án 06, triển khai[Chính quyền số](https://nhandan.vn/chinh-quyen-so-tag82847.html) và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

 - Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức, hội, đoàn thể, Sở, Ban,
ngành… đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an cấp xã phối hợp triển
khai, thu thập, cập nhật, làm giàu dữ liệu theo chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06
Chính phủ, cụ thể:

 + Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu đưa nội dung triển khai cập nhật, tích
hợp, đồng bộ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lên cơ sở dữ liệu quốc gia về
cán bộ, công chức, viên chức vào kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án
06. Cập nhật được 36.000 hồ sơ lý lịch của cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền; có 34.713 hồ sơ được đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

 + Phối hợp làm sạch thông tin tiêm chủng đã cấp trên địa bàn tỉnh tính là
3.815.315/ 4.044.111 mũi tiêm đạt tỷ lệ 94,34%.

 + Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu các đối tượng
thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã
hội, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cụ thể: đã hoàn thành công tác rà soát, cập nhật chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành việc tổng hợp, cập nhật, gửi dữ liệu về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để thực hiện kết nối với dữ liệu dân cư; Dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; đến nay dữ liệu trẻ em đã làm sạch đạt 85%/tổng số trẻ em đã cập nhật trên phần mềm (trong đó các huyện Hiệp Đức, Tiên Phước, Nam Giang đã làm sạch 100%; các huyện, thị xã, thành phố còn lại đạt trên 73%); 18/18 địa phương đã chuyển đầy đủ dữ liệu người có công cho Công an các xã, phường, thị trấn cập nhật vào dữ liệu dân cư.

 + Về việc triển khai nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ
liệu quốc gia theo Quy trình số 1292, đến nay đã nhập hơn **1.323.386** dữ liệu hộ tịch trên nền dữ liệu dân cư, cụ thể như sau: *Sổ đăng ký khai sinh đạt tỷ lệ 87,02%; Sổ đăng ký khai tử đạt tỷ lệ 93,38%; Sổ đăng ký kết hôn đạt tỷ lệ 86,73%); Sổ đăng ký nuôi con nuôi đạt tỷ lệ 84,28%.*

 + Phối hợp thu thập, cập nhật hơn **550.788** dữ liệu các Đoàn, Hội, dữ liệu các chuyên ngành trên địa bàn tỉnh phục vụ cho việc làm giàu hệ sinh thái dữ liệu dân cư.

 + Đã rà soát, xác thực **1.376.946/ 1.415.557** dữ liệu người tham gia bảo hiểm, đạt tỷ lệ 97,3 %.

 + Thực hiện rà soát 100% các đối tượng được chi trả ASXH trên cơ sở dữ liệu dân cư.

 **3.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành**

 Thời gian qua, Công an tỉnh đã khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kịp thời cung cấp các thông tin cơ bản của công dân phục vụ hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; cùng với quá trình kết nối làm giàu dữ liệu, các thông tin cung cấp từng bước toàn diện hơn, thời gian đến tỉnh sẽ đẩy mạnh thực hiện các nhóm mô hình 37, 38, 39, 40 tại Kế hoạch số 7384/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh nhằm phục vụ các mục đích đa dạng trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

**4. Kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06**

 - Trên cơ sở Sở tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí trong dự toán hằng năm của các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 với mức 1 tỷ đồng/cấp huyện/năm và 100 triệu đồng/cấp xã/năm *(Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh)*. Ngoài ra, trong quá trình điều hành ngân sách, UBND tỉnh quyết định bổ sung cho các địa phương để thực hiện công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin với số tiền 4 tỷ đồng/cấp huyện *(**Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 16/9/2022:* *2 tỷ đồng/huyện và* *Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 29/12/2022: 2 tỷ đồng/huyện).*

 - UBND tỉnh ban hành Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 cấp kinh phí cho Công an tỉnh số tiền 5.601.000.000 đồng (Năm tỷ, sáu trăm lẻ một triệu đồng) triển khai mua sắm máy tính dự phòng phục vụ đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Công an tỉnh đã hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán và mua sắm trang thiết bị, dự kiến phân bổ cho Công an các địa phương trong đầu tháng 3/2024.

 - Hiện nay, tổng số công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách/kiêm nhiệm về công nghệ thông tin của tỉnh là 336 người, trong đó lực lượng chuyên trách là 92 người (70 cấp tỉnh, 22 cấp huyện); lực lượng kiêm nhiệm là 244 người (01 cấp tỉnh; 02 cấp huyện, 241 cấp xã). Với số lượng đội ngũ cán bộ trên thì cơ bản tham mưu cho lãnh đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, tham mưu thực hiện tốt các nội dung của chuyển đổi số và các nhiệm vụ của Đề án 06.

 - Công an tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tham mưu chủ
động rà soát bố trí đủ, ổn định nguồn nhân lực tại cấp xã bảo đảm đủ về số
lượng và bảo đảm về chất lượng phục vụ thực hiện nghiệp vụ cư trú và duy trì
việc bổ sung, cập nhật dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và
triển khai thực hiện Đề án 06 theo chức năng của lực lượng Công an; kiện toàn, bố trí củng cố lực lượng tại cơ sở, nâng tổng quân số của 241 Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh lên 1.334 biên chế. Đã tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao (*03 công dân tốt nghiệp trình độ Đại học thuộc lĩnh vực máy tính hoặc Công nghệ thông tin*) phục vụ quản trị, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và triển khai thực hiện Đề án 06.

 **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

 **1. Ưu điểm**

 Về cơ bản, công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, đó là: Đã thành lập các Tổ công tác từ tỉnh đến các thôn, buôn, khu phố; các Tổ công tác đi vào hoạt động ổn định. Cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao và tự đề ra, còn một số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện theo tiến độ, lộ trình của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ. Công tác làm sạch dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Công an; hoàn thành cấp CCCD gắn chíp điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Công tác triển khai các DVC thiết yếu, nhất là các DVC trực tuyến và công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả quan trọng, được Nhân dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Quá trình thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, nhất là lực lượng Công an đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Cán bộ, công chức, viên chức qua thời gian thực hiện nhiệm vụ đã tích lũy kinh nghiệm trong sử dụng một số chức năng thuộc phần mềm các hệ thống và các nội dung liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin của Đề án 06, chịu được áp lực về thời gian, tiến độ công việc nên việc thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của Đề án 06 đạt kết quả tích cực; nhiều địa phương, đơn vị phục vụ Nhân dân không kể ngày nghỉ, ngày lễ, tết, ngoài giờ hành chính.

 **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, khó khăn vướng mắc**

 **2.1. Tồn tại, hạn chế**

 - Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong một số lĩnh vực còn thấp (như: Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin của người sử dụng đất; cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe…).

 - Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được nhu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

 - Việc chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh thấp (đạt tỷ lệ .........).

 - Việc triển khai một số mô hình điểm thực hiện Đề án 06 hiệu quả chưa cao, hoặc chưa được triển khai.

 - Chưa hoàn thành và có nguy cơ không hoàn thành nhóm nhiệm vụ số hóa dữ liệu hộ tịch, số hóa dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 05/CT ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ

 **2.2. Nguyên nhân**

 **- Nguyên nhân khách quan**

 + Nhiều nội dung của Đề án 06/CP lần đầu triển khai thực hiện, chưa có tiền lệ, vừa triển khai thực hiện vừa rút kinh nghiệm nên một số đơn vị, địa phương đôi lúc bị động, lúng túng trong triển khai thực hiện, phụ thuộc vào hướng triển khai thực hiện của các bộ, ngành, Trung ương.

 + Hệ thống dịch vụ công trực tuyến các bộ ngành đang triển khai, chưa thật sự hoàn thiện, người dân chưa thật sự quan tâm nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Khả năng am hiểu, tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa cao, ngại tiếp cận công nghệ thông tin, chưa thấy rõ về lợi ích và tầm quan trọng của CCCD gắn chíp điện tử, định danh và xác thực điện tử, dịch vụ công trực tuyến, nhất là đăng ký tài khoản thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công bắt buộc phải sử dụng số điện thoại chính chủ, điện thoại thông minh, thực hiện nhiều thao tác dẫn đến người dân khó thực hiện, nhất là đối với người lớn tuổi, không sử dụng điện thoại.

 + Hệ thống đường truyền trên Cổng dịch vụ công trong giờ hành chính còn bị lỗi, chậm gây mất thời gian thực hiện các thao tác trên hệ thống. Kinh phí đầu tư về hạ tầng công nghệ thông tin lớn nên địa phương chưa thể đáp ứng, bố trí được ngay để đầu tư, nâng cấp.

 + Kinh phí đầu tư trang thiết bị triển khai thực hiện các mô hình lớn, đòi hỏi phải có phương án đầu tư và chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành nên khó thực hiện.

 **- Nguyên nhân chủ quan**

 + Công tác tuyên truyền của Tổ công tác triển khai Đề án 06 ở một số địa phương chưa phong phú, đa dạng, hiệu quả chưa cao, chưa sinh động, nên người dân chưa quan tâm nhiều đến việc sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, chưa tự thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ công được.

 + Cấp ủy, Thủ trưởng một số sở, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 chưa thật sự quyết liệt; Tổ công tác Đề án 06 một số địa phương chưa làm tốt vai trò tham mưu, hướng dẫn và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

 + Trách nhiệm phối hợp của một số sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án 06 có lúc, có nơi chưa chủ động, vẫn còn tình trạng “cát cứ” dữ liệu, thông tin hoặc cho rằng đây là nhiệm vụ của ngành Công an.

 + Vai trò thường trực của lực lượng Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã) mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng, một số dữ liệu dân cư chưa thật sự đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, tiến độ thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD, ĐDĐT có thời điểm chưa đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu theo kế hoạch.

 **2.3. Khó khăn, vướng mắc**

 **-** Quảng Nam là một tỉnh có 09 huyện miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, thu nhập bình đầu quân đầu người còn thấp; đời sống Nhân dân nhiều khu vực còn khó khăn.

 - Hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa thật sự hoàn thiện, bị lỗi và chưa “thân thiện” dẫn đến người dân thực hiện khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

 - Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả tài nguyên của các cơ sở dữ liệu.

 - Thông tin công dân trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành vẫn còn nhiều sai lệch, chưa đồng bộ, thống nhất về dữ liệu; các trường hợp sai lệch thông tin đã được thực hiện cập nhật, chỉnh sửa trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng chưa được cập nhật mới trên các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nên khó khăn trong việc chia sẻ, đồng bộ.

 - Đối với hồ sơ có liên quan đến các thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên đất đai thường là hồ sơ giấy có giá trị rất lớn nên tâm lý và suy nghĩ của đại đa số người dân là giấy tờ hồ sơ gốc rất quan trọng, không tin tưởng, sợ thất lạc, mất khi giao cho bên thứ 3 để thực hiện việc nộp hồ sơ nên việc nộp hồ sơ trực tuyến rất hạn chế.

 - Nguồn nhân lực: Cán bộ được phân công thực hiện Đề án 06 của các Sở, ngành và địa phương kiêm nhiệm, thực hiện một lúc nhiều việc, trong đó cán bộ có trình độ am hiểu về công nghệ thông tin còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06.

 - Đề án 06 gồm nhiều nội dung phần việc mới, chưa có tiền lệ, đòi hỏi cán bộ phải sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, đặc biệt phải có nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu mới có thể đáp ứng nhiệm vụ, dẫn đến ảnh hưởng chất lượng một số nhiệm vụ.

 - Kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 gặp khó khăn, thủ tục đầu tư phức tạp, mất nhiều thực gian thực hiện.

 **3. Bài học kinh nghiệm**

Qua 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06, với những kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện, tỉnh Quảng Nam rút ra một số kinh nghiệm như sau:

 **- Một là,** về nhận thức phải xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, là nội dung đột phá nhằm thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó phát huy vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, sự ủng hộ của quần chúng Nhân dân.

 **- Hai là,** lãnh đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực nắm bắt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 để kịp thời tham mưu, quán triệt, chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình thời gian. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ, đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Đề án 06, các thay đổi về cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh có liên quan và tình hình thực tiễn triển khai tại đơn vị, địa phương để cập nhật, báo cáo, điều chỉnh công tác triển khai cho phù hợp, đạt hiệu quả. Chủ động triển khai các nhiệm vụ đã phân công và hướng dẫn từ cơ quan thường trực triển khai Đề án.

 **- Ba là,** phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan thường trực; phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ Công tác Đề án 06 từ cấp tỉnh đến cơ sở. Tuyên truyền, vận động sự tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp.

 **- Bốn là,** phải có sự phối hợp chặt chẽ để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 từ sở, ban, ngành đến UBND các cấp, Đoàn, hội, các khu phố, thôn, buôn… phát huy tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân, sự cống hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng với mục tiêu hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

 **- Năm là,** phải quan tâm đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt chú trọng đảm bảo nguồn nhân lực từ tỉnh đến cơ sở trong triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

 **- Sáu là,** thường xuyên tổ chức các buổi giao ban để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp phù hợp với từng đơn vị, địa phương, từng nhiệm vụ và từng giai đoạn cụ thể, tạo sự chuyển biến, hiệu quả hoạt động. **K**iểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai ở các đơn vị, địa phương nhất là cấp huyện, xã, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

 **III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

 Căn cứ lộ trình Đề án 06 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh xác định chủ đề thực hiện năm 2024 là năm ***“Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số”,*** tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chậm theo lộ trình Đề án, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và các giải pháp trọng tâm, cụ thể:

 **1. Các nhiệm vụ còn chậm theo lộ trình Đề án**

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai, dữ liệu người lao động theo Chỉ thị số 05/CT ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, lưu ý tập trung đánh giá tình hình, giải pháp thực hiện số lượng, thực trạng hồ sơ, nguồn nhân lực, hạ tầng, phương tiện, kịp thời xây dựng phương án triển khai thực hiện phù hợp đảm bảo hoàn thành việc số hóa hồ sơ địa chính trong năm 2024 là cơ sở để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư trong năm 2025.

 - Nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong một số lĩnh vực còn thấp (như: Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin của người sử dụng đất; cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe…).

 - Dự toán, đề xuất bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024, đặc biệt chú trọng xây dựng phương án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng được nhu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

 - Nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

 - Đẩy mạnh triển khai hiệu quả mô hình điểm thực hiện Đề án 06 để thấy được hiệu quả của việc ứng dụng Đề án 06.

 **2. Giải pháp trọng tâm trong năm 2024**

Việc triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ quan trọng, có tính lan tỏa cao
và đem lại lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài. Khó khăn, thách thức, điểm nghẽn
còn nhiều, do đều là những vấn đề mới, khó, chưa có trong tiền lệ, trong thời
gian tới cần tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

 **(1)** Các Sở, ngành, UBND các địa phương tiếp tục rà soát lại các nội dung
nhiệm vụ triển khai Đề án 06 được giao để tổ chức thực hiện đảm bảo; trong đó
tập trung ưu tiên nguồn lực hoàn thành việc triển khai thực hiện và nâng cao
chất lượng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu và các thủ tục tại Quyết định số
422/QĐ-TTg đảm bảo lộ trình thực hiện và theo hướng dẫn của Bộ, ngành
Trung ương; đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện 43 mô hình theo Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại Kế hoạch số 7384/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh.

 **(2)** Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp cần *“nêu gương”* trong
việc triển khai thực hiện. Các sở, ban, ngành và địa phương phải xác định rõ
nhiệm vụ, tập trung rà soát làm rõ các mặt tồn tại, hạn chế, xác định rõ các điểm
nghẽn để có giải pháp khắc phục tránh chung chung hình thức.

 **(3)** Đối với Cơ quan thường trực *(Công an cấp tỉnh, huyện, xã)* tiếp tục
tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu
quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn toàn tỉnh; tiếp tục chủ trì tham
mưu triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng; lực lượng Công an cấp cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trên địa tiến hành làm sạch dữ liệu của các ngành, các cấp phục vụ hiệu quả công tác đồng bộ và kết nối chia sẻ dữ liệu; chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các hệ thống thông tin khác phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06; kịp thời tổng hợp, đề xuất tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tăng cường việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; thường xuyên tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

 **(4)** Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện tập trung, đẩy mạnh
việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính; phối hợp với các Bộ, ngành quản lý chuyên ngành, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Rà soát, đánh giá và đề xuất cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng được nhiệm vụ đề ra. Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các. Tuyên truyền, triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng *(mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...)*, tài chính, viễn thông, điện, nước và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục rà soát số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có yêu cầu nghĩa vụ tài chính để đẩy nhanh việc tích hợp, cung cấp thanh toán trực tuyến đảm bảo tối thiểu 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 25% tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp để hiểu rõ về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, từ đó tham gia tích cực, kết nối, khai thác hiệu quả các tiện ích, ứng dụng điện tử trong thực hiện Đề án 06, giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan; Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện, không trông chờ, ỷ lại vào Trung ương; đưa kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

 **(5)** UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án cấp
huyện đẩy mạnh triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu; Đẩy mạnh việc thực hiện
chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số
45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 để người dân không phải mang bản chính đến đối chiếu với bản sao, giảm thiểu việc cung cấp thông tin và đi lại thực hiện thủ
tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa
hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục
hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thực hiện quy trình, thủ tục
cấp chứng thư số; chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ, công chức,
viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành
chính tại Bộ phận Một cửa theo đúng lộ trình.

 **(6)** UBND cấp xã tập trung chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án cấp xã
tăng cường tuyên truyền dưới nhiều hình thức để người dân trên địa bàn nắm
được những tiện ích của dịch vụ công, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu; phát
huy vai trò của tổ Công nghệ số cộng đồng; rà soát cấp chứng thư số, chữ ký số;
thực hiện số hóa hồ sơ đảm bảo đúng lộ trình... Điều tra cơ bản hộ nghèo, người
cao tuổi, người có công với cách mạng, đối tượng chính sách vay vốn, vay vốn
tín chấp, tích hợp giảm trừ bảo hiểm; rà soát nhóm công dân cần thực hiện vay
vốn, tiếp cận ngân hàng để giảm thiểu tín dụng đen. Chỉ đạo Công an xã phối
hợp với cán bộ phụ trách an sinh xã hội tổ chức tuyên truyền lợi ích của CCCD
và tài khoản định danh điện tử.

--------------------

1. Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 21/3/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 9/7/2017; Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Quyết định ban hành mô hình mạng nội bộ, kết nối mạng diện rộng của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, làm cơ sở để các ngành, địa phương đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống mạng WAN của tỉnh và đảm bảo về bảo mật, an toàn thông tin. [↑](#footnote-ref-1)